

Số: 106/2022/QĐST-DS

N, ngày 19 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 321/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Thái Duy Ph**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Ông **Nguyễn Hưng P**, sinh năm 1999. Địa chỉ: 110C1A tổ 14 khu vực 2 phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974. Địa chỉ: 384A/11 B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bà **Thái Kim Tr**, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Thái Phương T1**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: D4 – 17 khu tái định cư T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Thái Kim Tr, ông Thái Duy Ph, ông Nguyễn Hưng P, bà Nguyễn Thị Tha và ông Thái Phương T1 thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ông Thái Phương T1 và bà Thái Kim Tr, ông Thái Duy Ph, ông Nguyễn Hưng P, bà Nguyễn Thị T đồng ý tiếp tục thực hiện “*Hợp đồng đặt cọc*” đã ký ngày 16/6/2022.

- Ông Thái Phương T1 đồng ý tiếp tục chuyển nhượng và sang tên cho bà Thái Kim Tr, ông Thái Duy Ph, ông Nguyễn Hưng P, bà Nguyễn Thị T mỗi người 01 nền đất (đất thổ cư và đất vườn) với diện tích cụ thể:

+ Bà Thái Kim Tr được sở hữu diện tích $70,8m^2$ loại đất ODT+CLN (có $45,1m^2$ đất ODT) – phần A theo Bản trích đo địa chính số 117/TTKTTNMT ngày 10/8/2022 của Trung tâm kỹ thuật nguyên môi trường – Sở tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần thửa đất số 3205, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại địa chỉ khu vực An Phú, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐ số CU 283604 (số vào sổ cấp GCN: CH13124) do UBND quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/02/2020, chỉnh lý sang tên ông Thái Phương T1 ngày 16/6/2022.

+ Ông Thái Duy Ph được sở hữu diện tích $75,9m^2$ loại đất ODT+CLN (có $49,5m^2$ đất ODT) – phần B theo Bản trích đo địa chính số 117/TTKTTNMT ngày 10/8/2022 của Trung tâm kỹ thuật nguyên môi trường – Sở tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần thửa đất số 3205, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại địa chỉ khu vực An Phú, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐ số CU 283604 (số vào sổ cấp GCN: CH13124) do UBND quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/02/2020, chỉnh lý sang tên ông Thái Phương T1 ngày 16/6/2022.

+ Ông Nguyễn Hưng P được sở hữu diện tích $83,6m^2$ loại đất ODT+CLN (có $54,2m^2$ đất ODT) – phần C theo Bản trích đo địa chính số 117/TTKTTNMT ngày 10/8/2022 của Trung tâm kỹ thuật nguyên môi trường – Sở tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần thửa đất số 3205, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại địa chỉ khu vực An Phú, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐ số CU 283604 (số vào sổ cấp GCN: CH13124) do UBND quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/02/2020, chỉnh lý sang tên ông Thái Phương T1 ngày 16/6/2022.

+ Bà Nguyễn Thị T được sở hữu diện tích $93,6m^2$ loại đất ODT+CLN (có $64,1m^2$ đất ODT) – phần D theo Bản trích đo địa chính số 117/TTKTTNMT ngày 10/8/2022 của Trung tâm kỹ thuật nguyên môi trường – Sở tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần thửa đất số 3205, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại địa chỉ khu vực An Phú, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐ số CU 283604 (số vào sổ cấp GCN: CH13124) do UBND quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/02/2020, chỉnh lý sang tên ông Thái Phương T1 ngày 16/6/2022.

+ Phần diện tích còn lại $112,1m^2$ loại đất ODT+CLN (có $76,5m^2$ đất ODT) – phần E theo Bản trích đo địa chính số 117/TTKTTNMT ngày 10/8/2022 của Trung tâm kỹ thuật nguyên môi trường – Sở tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ lập vẫn thuộc quyền sở hữu của ông Thái Phương T1.

Các bên đương sự được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục chỉnh lý, tách thửa đất để đứng tên riêng cho bà Thái Kim Tr, ông Thái Duy Ph, ông Nguyễn Hưng P, bà Nguyễn Thị T và ông Thái Phương T1.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 117/TTKTTNMT ngày 10/8/2022 của Trung tâm kỹ thuật – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các nguyên đơn tự nguyện nộp mỗi người 300.000 đồng án phí. Chuyển tiền tạm ứng án phí của các nguyên đơn bà Thái Kim Tr, ông Thái Duy Ph, ông Nguyễn Hưng P, bà Nguyễn Thị T theo các biên lai thu số 0000740 ngày 01/7/2022 (Ph), 0000741 ngày 01/7/2022 (P), 0000742 ngày 01/7/2022 (T) và 0000743 ngày 01/7/2022 (Tr) tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ được chuyển thành án phí.

Về chi phí tố tụng: Các nguyên đơn bà Thái Kim Tr, ông Thái Duy Ph, ông Nguyễn Hưng P, bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 5.000.000 đồng, các nguyên đơn đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Trang